TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/KDTM-PT
Ngày: 14 -01-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng.

Bà Võ Thị Hồng Thu.

- ***Thư ký phiên toà*** **:** Bà Trần Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định***: Bà Đào Thanh Tú - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLPT-KDTM ngày 05/7/2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ*".

Do bản kinh doanh thương mại sơ thẩm số 55/2021/KDTM – ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2021/QĐ-PT ngày 02/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH B.

Địa chỉ: Lô A17, Khu Công nghiệp P, Tp Q, tỉnh B

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Vũ H – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Lầu x, Tòa nhà I, số nnn H, TP H (Giấy ủy quyền ngày 20/11/2021), có mặt.

2. Bị đơn:

- Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng Q – chi nhánh Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q.

Địa chỉ: Lô B6, Khu công nghiệp P, Tp. Q, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Tường H – Giám đốc xí nghiệp.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Đào Ngọc H – phụ trách kế toán, có mặt

- Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q.

Địa chỉ: Lô B6, Khu công nghiệp P, Tp. Q, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Đình T – Tổng giám đốc công ty

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Ngọc V – Kế toán trưởng công ty.

Địa chỉ: Địa chỉ: Lô B6, Khu công nghiệp P, Tp. Q, tỉnh B (Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2021), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q: Ông Lê Văn K – Luật sư của Công ty TNHH-MTV S, chi nhánh tại thị xã A, có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2020, khởi kiện bổ sung nhận ngày 16/10/2020 và các lời khai tiếp theo đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Đỗ Minh D trình bày:

Công Ty TNHH Bê Tông M (gọi tắt là Công ty M) và Xí Nghiệp Tư Vấn Thiết kế và Xây dựng Q - Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q (gọi tắt là Xí nghiệp Q) ký kết 03 (ba) Hợp đồng mua bán bê tông và dịch vụ bơm bê tông số: 4013/MRM**C** ngày 01/11/ 2016, số: 40131/MRMC ngày 08/8/2017 và số: 40132/MRMC ngày 02/01/2018 để thi công các hạng mục công trình giữa nhà thầu là Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q (gọi tắt Công ty Q) với Công ty TNHH một thành viên H là chủ đầu tư.

Nội dung thỏa thuận của các hợp đồng:

Về đơn giá: Với mác bê tông: 100/100±20, đơn giá 1.050.000đ/m^3; mác 150/100±20, đơn giá 1.110.000đ/m^3; mác 200/110±20, đơn giá 1.170.000đ/m^3; mác 250/110±20, đơn giá 1.230.000đ/m^3; mác 300/100±20, đơn giá 1.290.000đ/m^3, mác 350/100±20, đơn giá 1.350.000đ/m^3(theo hợp đồng mua bán bê tông số: 40131/MRMC ngày 08/8/2017). Các hợp đồng số 4013/MRM**C** ngày 01/11/ 2016 và số 40132/MRMC ngày 02/01/2018 có sự tăng giảm đơn giá 10.000đ/m^3 theo mác bê tông so với hợp đồng mua bán bê tông số: 40131/MRMC ngày 08/8/2017. Nếu sử dụng phụ gia, đơn giá được cộng thêm vào giá bê tông, cụ

thể: Phụ gia 03 ngày đạt 90% mác thiết kế là 120.000đ/m^3; 04 ngày đạt 90% mác thiết kế là 110.000đ/m^3; 07 ngày đạt 90% mác thiết kế là 70.000đ/m^3; 14 ngày đạt 90% mác thiết kế là 50.000đ/m^3; phụ gia chống thấm B4 là 50.000đ/m^3; phụ gia chống thấm B6 là 70.000đ/m^3, phụ gia chống thấm B8 là 90.000đ/m^3 và phụ gia chống thấm B10 là 110.000đ/m^3.

Về đơn giá dịch vụ bơm bê tông: Bơm ngang: từ móng đến sàn 5 là 90.000đ/m^3(cho mẻ đổ có khối lượng lớn hơn 25m^3) và 2.500.000đ/lần(cho mẻ đổ có khối lượng nhỏ hơn 25m^3). Bơm cần ≤ 49m: từ sàn 6 đến sàn 10 là 105.000đ/m^3(cho mẻ đổ có khối lượng lớn hơn 25m^3) và 3.000.000đ/lần(cho mẻ đổ có khối lượng nhỏ hơn 25m^3). Bơm cột, vách, đà: đơn giá trên cộng thêm 10.000đ/m^3(cho mẻ đổ có khối lượng lớn hơn 25m^3)và công thêm 300.000đ/ca(cho mẻ đổ có khối lượng nhỏ hơn 25m^3). Bơm ngang đường ống dài hơn 80m thì cứ mỗi 20m tăng thêm 10.000đ/m^3(cho mẻ đổ có khối lượng lớn hơn 25m^3) và 300.000đ/ca(cho mẻ đổ có khối lượng nhỏ hơn 25m^3). Ca hoãn, dự phòng, chờ(hơn ≥4 giờ), tính bằng 01 ca bơm.

Giá trị hợp đồng: Căn cứ đơn giá, khối lượng bê tông và khối lượng dịch vụ bơm thực hiện theo biên bản xác nhận và bảng tổng hợp khối lượng và dịch vụ bơm có xác nhận của đại diện hai bên.

Địa điểm giao nhận: Tại ba công trình Xí nghiệp Q đang thi công từng hợp đồng.

Phương thức thanh toán: Căn cứ vào khối lượng bê tông và khối lượng dịch vụ bơm thực hiện, Công ty M xuất hóa đơn GTGT, Xí nghiệp Q thanh toán 100% giá trị hóa đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ chứng từ. Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt; nếu chậm trả phải chịu mức lãi suất cho vay do Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam quy định vào thời điểm thanh toán.

Quá trình thực hiện hợp đồng, cụ thể:

Hợp đồng mua bán bê tông số: 4013/MRMC ngày 01/11/2016:

Từ ngày 20/11/2016 đến ngày 19/10/2017 Công ty M và Xí nghiệp Q đã thực hiện giao nhận khối lượng bê tông và khối lượng bơm dịch vụ, Công ty M xuất hóa đơn GTGT với số tiền là 3.522.721.000đ(có 15 hóa đơn GTGT, ghi số hợp đồng kèm theo). Xí nghiệp Q và Công ty Q đã chuyển thanh toán cho Công ty M đến ngày 31/12/2018 là 2.182.265.000đ, còn nợ 1.340.456.000đ chưa trả.

Hợp đồng mua bán bê tông số: 40131/MRMC ngày 08/8/2017: Từ ngày 31/8/2017 đến ngày 31/01/2018 Công ty M và Xí nghiệp Q đã thực hiện giao nhận bê tông và bơm dịch vụ, Công ty M xuất hóa đơn GTGT với số tiền là 1.363.315.000đ(có 06 hóa đơn GTGT, ghi số hợp đồng kèm theo). Xí nghiệp Q và Công ty Q đã chuyển thanh toán cho Công ty M đến ngày 31/12/2018 là 1.254.096.000đ, còn lại 109.219.000đ chưa trả.

Hợp đồng mua bán bê tông số: 40132/MRMC ngày 02/01/2018:Từ ngày 31/01/2018 đến ngày 16/10/2018 Công ty M và Xí nghiệp Q đã thực hiện giao

nhận bê tông và bơm dịch vụ, Công ty M xuất hóa đơn GTGT với số tiền là 2.264.172.000đ(có 13 hóa đơn GTGT, ghi số hợp đồng kèm theo). Xí nghiệp Q và Công ty Q đã chuyển thanh toán cho Công ty M đến ngày 31/12/2018 là 1.326.571.000đ, còn lại 937.601.000đ chưa trả (Số tiền còn nợ theo văn bản số 01/CV/QT-TVTK ngày 12/3/2018 về việc xin gia hạn thanh toán công nợ của Xí nghiệp Q).

Như vậy, tổng giá trị đã thực hiện 03 hợp đồng là: 7.150.208.000đ(3.522.721.000đ + 1.363.315.000đ + 2.264.172.000đ), Xí nghiệp Q và Công ty Q đã chuyển thanh toán cho Công ty M đến ngày 31/12/2018 là 4.762.932.000đ(2.182.265.000đ+1.254.096.000đ+1.326.571.000đ), còn nợ là 2.387.276.000đ. Ngày 24/7/2019 Xí nghiệp Q có văn bản số 03/CVQT-TVTK về lộ trình thanh toán số nợ nêu trên, nhưng không thực hiện.

Ngày 10/02/2020, Công ty M và Xí nghiệp Q tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ, cụ thể: Xí nghiệp Q còn nợ Công ty M là 2.387.276.000đ(Trong đó: hợp đồng số 4013/MRMC là 1.340.456.000đ, hợp đồng số: 40131/MRMC là 109.219.000đ và hợp đồng số: 40132/MRMC là 937.601.000đ).

Từ khi đối chiếu công nợ (ngày 10/02/2020) đến nay, Xí Nghiệp Q đã chuyển thanh toán cho Công ty M 350.000.000đ, nên hiện tại còn nợ gốc là 2.037.276.000đ(2.387.276.000đ – 350.000.000đ).

Xí nghiệp Q là Chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của pháp nhân Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q ký 03 hợp đồng mua bán bê tông với Công ty M để thi công các hạng mục công trình mà chính pháp nhân Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q là đơn vị nhận thầu với Công ty TNHH một thành viên H. Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q đã nhiều lần chuyển thanh toán tiền cho Công ty M từ 03 hợp đồng mua bán bê tông do Xí nghiệp Q đã ký nêu trên. Chứng tỏ: pháp nhân Công ty Q biết, thừa nhận 03 hợp đồng mua bán bê tông mà đơn vị phụ thuộc là Xí nghiệp Q đã ký. Cho nên, pháp nhân Công ty Q có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ từ 03 hợp đồng mua bán bê tông do đơn vị phụ thuộc đã xác lập, thực hiện theo khoản 6 Điều 84 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì vậy, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Q buộc Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng Q và Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Q - Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q cùng có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Bê tông M nợ gốc là 2.037.276.000đ và lãi chậm trả với mức lãi suất 12%/năm từ tháng 8/2020 đến tháng 5/2021(làm tròn 10 tháng) là 203.727.600đ(2.037.276.000đ x 1%/tháng x 10 tháng), tổng cộng nợ gốc và lãi là: 2.241.003.600đồng(2.037.276.000đ+ 203.727. 600đ).

Ngoài 03 hợp đồng mua bán bê tông nêu trên, giữa Công Ty M và Xí Nghiệp Q còn ký hợp đồng mua bán bê tông số: 40133/MRM**C** ngày 16/01/ 2018. Hợp đồng này thi công mở rộng Trung tâm Y tế huyện H, giá trị hợp đồng là 3.104.960.000đ, Công ty Q đã thanh toán xong(15 trong 39 chứng từ Công ty Q đã chuyển trả, nộp tại phiên tòa).

Theo văn bản số : 10/CV-TVTK ngày 26/6/2020, bản khai ngày 17/7/2020 và các lời khai tiếp theo, đại diện ủy quyền Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Q - Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q anh Đào Ngọc H trình bày:

Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Q - Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q (gọi tắt là Xí nghiệp Q) được Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Q (gọi tắt là Công ty Q) giao trực tiếp chủ động vật tư thi công các hạng mục: Nhà máy H Khu công nghiệp N và Nhà máy H N giai đoạn 2 do Công ty Q trúng thầu với với chủ đầu tư là Công ty TNHH một thành viên H theo các hợp đồng số: 160606/HĐXD/HSNH-QT ngày 20/6/2016, số: 01/2017/HĐXD/VPBĐ-CKQT ngày 28/7/2017 và số: 04/HĐXL/2017/HSNH-CKQT ngày 09/12/2017. Để phục vụ thi công các hạng mục do Công ty Q giao trực tiếp thi công, Xí nghiệp Q ký 03 (ba) Hợp đồng mua bán bê tông số: 4013/MRMC ngày 01/11/ 2016, số: 40131/MRMC ngày 08/8/2017 và số: 40132/MRMC ngày 02/01/2018 với Công ty M.

Tổng giá trị đã thực hiện 03 hợp đồng mua bán và dịch vụ bơm bê tông nêu trên là: 7.150.208.000đ. Xí nghiệp Q và Công ty Q đã chuyển thanh toán cho Công ty M đến ngày 31/12/2018 là 4.762.932.000đ, còn nợ 2.387.276.000đ.

Ngày 10/02/2020, Công ty M và Xí nghiệp Q tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ, cụ thể: Xí nghiệp Q còn nợ Công ty M là 2.387.276.000đ(Trong đó: hợp đồng số 4013/MRMC là 1.340.456.000đ, hợp đồng số: 40131/MRMC là 109.219.000đ và hợp đồng số: 40132/MRMC là 937.601.000đ).

Sau khi đối chiếu công nợ (ngày 10/02/2020) đến nay, Xí Nghiệp Q đã thanh toán cho Công ty M 350.000.000đ. Vì vậy, hiện nay Xí nghệp Q còn nợ Công ty TNHH Bê tông M số tiền gốc là 2.037.276.000đ(2.387.276.000đ – 350.000.000đ).

Đến nay, các hạng mục công trình đã hoàn thành, Công ty TNHH một thành viên H đã thanh toán trực tiếp với nhà thầu là Công ty Q theo hợp đồng. Xí nghiệp Q (là Chi nhánh) có đề nghị Công ty Q thanh toán cho Công ty M số tiền còn nợ tại 03 hợp đồng mua bán bê tông nêu trên, nhưng chưa được đại diện Công ty Q đồng ý. Hiện tại, Xí nghiệp Q rất khó khăn nên xin trả số nợ gốc là 2.037.276.000đ, phương thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng 100.000.000đ cho đến khi hết nợ. Còn về tiền lãi, xin được miễn không trả lãi.

Ngoài 03 hợp đồng mua bán bê tông nêu trên, giữa Công ty M và Xí Nghiệp Q còn ký hợp đồng mua bán bê tông để thi công hạng mục mở rộng Trung tâm Y tế huyện H, Công ty Q đã thanh toán xong.

Tại văn bản số 150/CV-QT ngày 31/10/2020, bản khai và biên bản đối chất ngày 17/11/2020 và các lời khai tiếp theo anh Võ Tấn V là người đại diện ủy quyền của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q trình bày:

Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Q - Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q (Xí nghiệp Q) là Chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q (Công ty Q).

Các hợp đồng mua bán bê tông mà Xí nghiệp Q đã ký với Công ty M không có ủy quyền của đại diện Công ty Q, Công ty Q chỉ biết khi nhận thông báo khởi kiện của Công ty M. Do đó, Tòa không thể xác định Công ty Q là bị đơn theo thông báo số 32A/TB-TA ngày 20/10/2020. Việc Xí nghiệp Q tự ký hợp đồng mua bán bê tông với Công ty M nên tự chịu trách nhiệm về số tiền nợ còn lại theo quy định pháp luật. Vì vậy, không đồng ý yêu cầu trả nợ của Công ty TNHH B.

Tại phiên tòa: anh Võ Tấn V thừa nhận: Công ty Q giao cho Xí nghiệp Q chủ động vật tư, trực tiếp thi công các hạng mục mà Công ty Q trúng thầu với Công ty TNHH một thành viên H. Còn việc Công ty Q có chuyển thanh toán tiền mua bê tông để thi công các hạng mục theo các hợp đồng Công ty trúng thầu với Công ty TNHH một thành viên H hay không, giá trị hợp đồng, số tiền đã thanh toán, còn nợ bao nhiêu thì thuộc bộ phận kế toán, anh không biết. Ngoài ra, anh Võ Tấn V còn giải thích "Lệnh chuyển có" ngày 12/02/2018(bản gốc của Ngân hàng, nguyên đơn cung cấp) do Công ty Q phát lệnh chuyển tiền cho Công ty M với nội dung là: Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng Q thanh toán bê tông công trình N (Công ty nộp 04 Giấy ủy quyền tại phiên Tòa).

Ông Lê Văn K-Luật sư là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q trình bày: Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q là doanh nghiệp lớn, uy tín. Việc Xí nghiệp Q tự ký các hợp đồng mua bán bê tông với Công ty TNHH Bê tông M mà không được Công ty ủy quyền nên tự chịu trách nhiệm với giao dịch mà Xí nghiệp Q xác lập. Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 55/2021/KDTM-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q tỉnh B đã căn cứ khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 24, 50, 55, và 306 của Luật Thương mại 2005; Điều 45 Luật doanh nghiệp 2014; Điều 74, 84 BLDS năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Bê tông M.

1. Buộc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q và Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Q - Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q cùng có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Bê tông M số tiền nợ gốc và lãi chậm trả là 2.241.003.600đồng(trong đó: nợ gốc là 2.037.276.000đ; lãi chậm trả là 203.727.600đ).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tiền lãi chậm trả, án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/6/2021, bị đơn Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 55/2021/KDTM-ST ngày 27/5/2021 của Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh B với nội dung:

- Không thừa nhận tư cách là bị đơn của Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q trong vụ án;

- Rút bỏ yêu cầu của nguyên đơn về khởi kiện bổ sung Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q là bị đơn;

- Việc tranh chấp giữa nguyên đơn là Công ty TNHH Bê tông M với bị đơn là Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng Q được xem xét và kết luận, Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q sẽ tôn trọng. Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q sẽ theo dõi và có biện pháp chỉ đạo Xí nghiệp theo hướng tích cực tạo điều kiện cho nguyên đơn thu hồi vốn theo lộ trình, khắc phục hậu quả theo quy chế hoạt động của Công ty.

Tại phiên tòa, bị đơn Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo như trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q trình bày quan điểm bảo vệ cho bị đơn như sau: Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng Q là chi nhánh của Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q nên mọi hoạt động của Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng Q phải có sự ủy quyền của Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q nên Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng Q không có quyền nhân danh Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q ký kết các hợp đồng mà không có sự ủy quyền của Công ty. Hợp đồng đã ký kết giữa Công ty TNHH Bê tông M với là Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng Q có tính thiếu minh bạch nên Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q không có nghĩa vụ phải trả nợ cho Công ty TNHH Bê tông M mà chỉ có trách nhiệm đôn đốc Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng Q phải thanh toán nợ cho Công ty TNHH Bê tông M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu đề nghị:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q trong hạn luật định, hình thức và nội dung đơn kháng cáo đúng quy định, bị đơn đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q đề nghị không thừa nhận tư cách của Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q là bị đơn trong vụ án và rút bỏ yêu cầu của nguyên đơn về khởi kiện bổ sung Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q là bị đơn, HĐXX xét thấy: Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 4100258810-006 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/9/2018 của Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B, thể hiện: hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp là Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q và Công ty Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 4100258810 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 20/3/2015 của Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B, thể hiện thông tin về chi nhánh có tên: Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Q. Tại khoản 1 Điều 45 Luật Doanh nghiệp quy định "*Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền…*". Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Quang T không nhận trách nhiệm trả nợ từ 03 Hợp đồng mua bán bê tông (số: 4013/MRM**C** ngày 01/11/ 2016, số: 40131/MRMC ngày 08/8/2017 và số: 40132/MRMC ngày 02/01/2018) mà Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Q đã ký với Công ty TNHH Bê tông M vì cho rằng các hợp đồng trên không có ủy quyền của đại diện Công ty nhưng thừa nhận Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q giao cho Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Q chủ động vật tư, trực tiếp thi công các hạng mục mà Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q trúng thầu với Công ty TNHH một thành viên H theo (hợp đồng số: 160606/HĐXD/HSNH-QT ngày 20/6/2016, số: 01/2017/HĐXD/VPBĐ-CKQT ngày 28/7/2017 và số: 04/HĐXL/2017/HSNH-CKQT ngày 09/12/2017). Do đó kháng cáo của Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q đề nghị không phải là bị đơn trong vụ án này và rút bỏ yêu cầu của nguyên đơn đối với Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q là không có cơ sở pháp luật nên không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q về việc chỉ chấp nhận tranh chấp giữa Công ty TNHH Bê tông M với bị đơn là Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng Q; Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q sẽ theo dõi và có biện pháp chỉ đạo Xí nghiệp theo hướng tích cực tạo điều kiện cho nguyên đơn thu hồi vốn theo lộ trình, khắc phục hậu quả theo quy chế hoạt động của Công ty, thấy rằng: Như nhận định tại phần **[2]** , thì Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng Q là Chi nhánh và hoạt động theo ủy quyền và là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q, cho nên Công ty Q cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ từ 03 hợp đồng mua bán bê tông do đơn vị phụ thuộc đã

xác lập, thực hiện theo khoản 6 Điều 84 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào 03 hợp đồng mua bán bê tông (số: 4013/MRM**C** ngày 01/11/ 2016, số: 40131/MRMC ngày 08/8/2017 và số: 40132/MRMC ngày 02/01/2018) Công ty Công ty Cổ phần cơ khí và Xây dựng Q biết việc Xí nghiệp Q ký 03 hợp đồng mua bê tông với Công ty M để thi công các hạng mục do chính Công ty là đơn vị nhận thầu nhưng không phản đối và đã thừa nhận chuyển trả tiền, nên phải chịu sự ràng buộc của hợp đồng mà Chi nhánh của Công ty là Xí nghiệp Q đã xác lập thực hiện. Vì vậy, cấp sơ thẩm buộc Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng Quang Trung và Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Q - Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q cùng có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Bê tông M nợ gốc là 2.037.276.000đ và lãi chậm trả với lãi suất là 12%/năm từ tháng 8/2020 đến tháng 5/2021 (10 tháng) là 203.727.600đ (2.037.276.000đ x 1%/tháng x10 tháng), tổng cộng nợ gốc và lãi là 2.241.003.600đồng là có căn cứ.

[4] Vì những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng Q. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng Q không được chấp nhận nên bị đơn Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng Q phải chịu 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định như trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 3 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 24, 50, 55, và 306 của Luật Thương mại 2005; Điều 45 Luật doanh nghiệp 2014; Điều 74, 84 BLDS năm 2015; Căn cứ Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng Q. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Bê tông M.

1. Buộc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q và Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Q - Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q cùng có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Bê tông M số tiền nợ gốc và lãi chậm trả là

2.241.003.600đồng (hai tỉ hai trăm bốn mươi mốt triệu không trăm lẻ ba ngàn sáu trăm đồng),(trong đó: nợ gốc là 2.037.276.000đ; lãi chậm trả là 203.727.600đ).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q và Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Q - Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q cùng phải chịu 76.820.000đồng (Bảy mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH Bê tông M 45.218.000đ (Bốn mươi lăm triệu hai trăm mười tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0008092 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

2.2 Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Bị đơn Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng Q phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiến số 0002647 ngày 15/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh B.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND Tp. Q;
- Chị cục THADS Tp Q;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Nghĩa